TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST
Ngày 11/3/2024
V/v " Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Tứ Hải

2. Bà Phan Thị Trúc Phương

- Thư ký phiên tòa: *Bà Huỳnh Thị Cẩm Ni, thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Đỉnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 246/2023/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc *" Tranh chấp ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thúy A, sinh năm: 1988 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn : Anh Đỗ Bòn N, sinh năm: 1983 (Có mặt)

Địa chỉ:, ấp T, xã Đ, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/8/2023 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án tại phiên toà nguyên đơn chị Võ Thúy A trình bày:

Chị Võ Thuý A và anh Đỗ Bòn N chung sống với nhau năm 2015, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện T ngày 02/02/2015, số 14/2015, quyển số:01/2015. Trước khi chung sống vợ chồng có tìm hiểu nhau trước mới tiến tới hôn nhân, hôn nhân tự nguyện không bị cưỡng ép. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, luôn bất đồng quan

điểm trong cuộc sống, dẫn đến gia đình không hạnh phúc từ đó làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng thêm trầm trọng

Nay, chị Thuý A xét thấy tình cảm vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vợ chồng ly thân từ tháng 7 năm 2023 cho đến nay.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Đỗ Anh T, sinh ngày 29/01/2009 và cháu Đỗ Gia B, sinh ngày 22/6/2015 các con đã có giấy khai sinh và đang sống với cha mẹ.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên toà chị Thuý A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Thuý A yêu cầu được ly hôn với anh Đỗ Bòn N.

- Về con chung: Chị Thuý A yêu cầu được nuôi 02 con tên Đỗ Anh T, sinh ngày 29/01/2009 và Đỗ Gia B, sinh ngày 22/6/2015, không yêu cầu anh Nơi cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đỗ Bòn N trình bày:

Qua lời trình bày của chị Thuý A về năm chung sống, vợ chồng có đăng ký kết hôn, có 02 con chung, quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung và cũng không ai nợ vợ chồng là đúng.

Nguyên nhân mâu thuẫn anh N cho rằng: Do vợ chồng không có tiếng nói chung có lối sống không phù hợp, vợ chồng thường xuyên cải vã, nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được vợ chồng đã ly thân từ tháng 7 năm 2023 cho đến nay.

Tại phiên toà anh N có ý kiến như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh không đồng ý ly hôn với chị Võ Thuý A. Vì lý do anh còn thương vợ thương con.

Trong trường hợp chị Thuý A cương quyết xin ly hôn anh N yêu cầu được đoàn tụ.

- Về con chung: Anh N đồng ý giao 02 con tên Đỗ Anh T, sinh ngày 29/01/2009 và Đỗ Gia B, sinh ngày 22/6/2015 cho chị Võ Thuý A trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền Toà án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử thẩm phán đã vi phạm thời hạn xét xử được quy định tại Điều 203 Bộ luật dân sự, nhưng việc vi phạm thời hạn xét xử không ảnh hưởng đến nội dung vụ án.

Về nội dụng: Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thuý A

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thuý A ly hôn với anh Đỗ Bòn N.

3. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của Chị Võ Thuý A ly hôn với anh Đỗ Bòn N tiếp tục giao 02 con tên Đỗ Anh T, sinh ngày 29/01/2009; Đỗ Gia B, sinh ngày 22/6/2015 cho chị Võ Thuý A trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh N không cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp ly hôn, bị đơn anh Đỗ Bòn N đang cư trú tại ấp T , xã Đ, huyện T, tỉnh Kiên Giang, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét mối quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Thuý A và anh Đỗ Bòn N được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện T ngày 02/02/2015, số 14/2015, quyển số:01/2015 là phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị Võ Thuý A Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi kết hôn, chị A và anh N chung sống hạnh phúc, đến năm 2020, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh N hay nhắn tin uy hiếp tinh thần làm chị bất an trong cuộc sống đó làm cho vợ chồng luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, có lối sống không phù hợp, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn, chị Thuý A và anh N đã nhiều lần níu kéo cuộc hôn nhân nhưng không mang lại kết quả. Hiện nay anh chị đã ly thân từ tháng 7 năm 2023 cho đến nay. Trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai, không chăm sóc, giúp đỡ nhau, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hiện được tình nghiã vợ chồng được quy định tại

Điều 19 Luật hôn nhân gia đình " Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau;…. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau,….".

[3.1] Đối với ý kiến của anh Bòn N không đồng ý ly hôn với chị Thuý A mà xin được đoàn tụ, xét yêu cầu xin được đoàn tụ của anh Bòn N là không có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, trong quá trình chung sống giữa anh và chị Thuý A luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, có lối sống không phù hợp mặc dù anh N đã nhiều lần năn nỉ chị Thuý A quay về đoàn tụ để nuôi dạy con chung, nhưng chị Thuý A dẫn cương quyết ly hôn với anh Bòn N. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Thuý A và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014 quy định *" Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn…."*

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thuý A.

[4] Về con chung: Chị Thuý A và anh N xác nhận vợ chồng có 02 con tên Đỗ Anh T, sinh ngày 29/01/2009 và Đỗ Gia B sinh ngày 22/6/2015 hiện nay con đang ở với chị Thuý A, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà chị Thuý A, anh N thỏa thuận tiếp tục giao 02 con tên Đỗ Anh T, sinh ngày 29/01/2009 và Đỗ Gia B, sinh ngày 22/6/2015 cho chị Võ Thuý A trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh N không cấp dưỡng nuôi con. Theo nguyện vọng của cháu T và cháu B 02 cháu có nguyện vọng ở với chị Thuý A.

Từ những nội dung trên Hội đồng xét xử thống nhất ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Thuý A, anh Nơi. Tiếp tục giao 02 con tên Đỗ Anh Thư, sinh ngày 29/01/2009 và Đỗ Gia B, sinh ngày 22/6/2015, cho chị Võ Thuý A trực tiếp trông nom chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, đồng thời anh N không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thuý A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của

pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 51,56,69,81,82,83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thuý A.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thuý A ly hôn với anh Đỗ Bòn N.

3. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Võ Thuý A, anh Đỗ Bòn N. Tiếp tục giao 02 con tên Đỗ Anh T, sinh ngày 29/01/2009 và Đỗ Gia B, sinh ngày 22/6/2015, cho chị Võ Thuý A trực tiếp trông nom chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, đồng thời anh N không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thuý A phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo lai thu số: 0000501 ngày 03/10/2023 của Chi cục Thi hành dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang.

6. Quyền kháng cáo: Chị Võ Thuý A và anh Đỗ Bòn N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T;
- THA dân sự huyện T;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Danh Vũ

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HIỆP
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 30 phút, ngày 11 tháng 3 năm 2024

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Tứ Hải

2. Bà Phan Thị Trúc Phương

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 246/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc " *tranh chấp ly hôn''* giữa:

1/. *Nguyên đơn*: Chị Võ Thúy An, sinh năm: 1988 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Thạnh Tây, xã Thạnh Đông, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

2/. *Bị đơn* : Anh Đỗ Bòn Nơi, sinh năm: 1983(Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Thạnh Tây, xã Thạnh Đông, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 56,81,82,83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thuý An

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thuý An ly hôn với anh Đỗ Bòn Nơi.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

3. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Thuý An, anh Nơi. Tiếp tục giao 02 con tên Đỗ Anh Thư, sinh ngày 29/01/2009; Đỗ gia Bảo sinh ngày 22/6/2015, cho chị Võ Thuý An trực tiếp trông nom chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Nơi không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Nơi có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, đồng thời anh Nơi không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thuý An phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo lai thu số: 0000551 ngày 03/10/2023 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

6. Quyền kháng cáo: Chị Võ Thuý An, anh Đỗ Bòn Nơi có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

Nghị án kết thúc vào hồi ..... giờ..... phút, ngày 11 tháng 3 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HIỆP
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ..... giờ 00 phút, ngày 21 tháng 12 năm 2020

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Khắc Việt

2. Ông Nguyễn Ngọc Chúc

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số:213/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020 về việc " *tranh chấp ly hôn''* giữa:

1/. *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Như Hoài, sinh năm: 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã Quế Lâm, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

2/. *Bị đơn*: Anh Vũ Viết Thịnh, sinh năm: 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 277, ấp Kinh 10B, thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 56,81,82,83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Như Hoài.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

2.Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Như Hoài được ly hôn với anh Vũ Viết Thịnh.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

3. Về con chung: Tiếp tục giao cháu tên Vũ Ngọc Uyên Nhi, sinh ngày 16/6/2013 cho chị Hoài trực tiếp, trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nhi đủ 18 tuổi. Anh Thịnh không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Thịnh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, đồng thời anh Thịnh không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

5.Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Như Hoài phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0008024 ngày 16/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Chị Hoài đã nộp đủ.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

6. Quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Như Hoài có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Viết Thịnh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

Nghị án kết thúc vào hồi ..... giờ..... phút, ngày 21 tháng 12 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Danh Vũ